TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH ĐỒNG NAI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2023/HS-PT

Ngày 28 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Bà Lê Thị Ký

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm V - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo Châu Lê Hây G và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Châu Lê Hây G, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 65/4, Khu phố L, phường L, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 44/17, khu phố Bình Dương, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn C và bà Lê Thị M; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba, vợ tên Nguyễn Mộng N, bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 23/3/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ công an thành phố B(có mặt).

2. Phạm Bảo P, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 29, khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Phạm Bảo H và bà Lê Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 23/3/2022 đến nay tại Trại tạm giam B5 – Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Châu Ngọc H, Lê Trần Tấn S, Trần Hùng C, Phạm Viết T, Phạm Trường D, Trần Minh C, Nguyễn Ngọc T, Lê Quốc H, Nguyễn Ngô T, Ngô Chấn V không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H (B) và Nguyễn Anh T (T Ốm) có mâu thuẫn với nhau nên H và T hẹn đánh nhau vào tối ngày 21/3/2022 tại chân cầu Đồng Nai thuộc tổ 8, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi hẹn thời gian và địa điểm đánh nhau, H gọi điện vào số máy 0778.787.716 của Châu Ngọc H rủ H tham gia đánh nhóm của T thì H đồng ý, sau đó H tiếp tục gọi điện cho Trần Hùng C rủ C tham gia thì C đồng ý. Khi biết H, C đang ở quán Karaoke "DONA" thuộc khu phố Bình Dương, phường L cùng với Trần Minh Ch, Châu Lê Hây G thì H điều khiển xe mô tô hiệu Wave (chưa rõ biển số) đến. H rủ Ch, G giúp H đánh nhau với nhóm của T. Đồng thời H cũng rủ Ch, C, G cùng tham gia đi đánh nhóm T thì tất cả đồng ý. Tiếp đó, H nhờ H, Ch, C, G rủ thêm người và chuẩn bị hung khí đánh nhóm T và hẹn cả nhóm tập Tr tại khu Cầu Tàu, thuộc khu phố Bình Dương, phường L, thành phố Bđể đi đánh nhóm T. H gọi điện rủ Lê Trần Tấn Sắt cùng tham gia và nhờ Sắt rủ thêm người đánh nhóm của T thì Sắt đồng ý. H tiếp tục đi đến quán trà sữa rủ Nguyễn Ngọc Tiến và Ngô Chấn V tham gia thì Tiến và V đồng ý.

Sau khi đồng ý tham gia thì C rủ thêm Phạm Trường D và nhờ D rủ thêm người, D rủ Nguyễn Ngô T thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở D về nhà lấy 01 dao tự chế dài khoảng 80cm mang theo làm hung khí. Sắt rủ Phạm Viết Tr tham gia và nhờ Tr rủ Lê Quốc H1 và Phạm Bảo P, H1 và P đồng ý. G rủ Đ (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì Đ đồng ý tham gia. Đ điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở G về phòng trọ của G để lấy 01 bao hung khí gồm: 03 cây dao phóng lợn (lưỡi dao bầu dài khoảng 25cm gắn cán bằng ống tuýp dài 2,4m); 01 dao phóng lợn (lưỡi dao dài khoảng 25cm gắn cán bằng ống tuýp dài 80cm); 03 con dao tự chế gồm: 01 con dao dài 90cm có cán dài 25cm, lưỡi dao dài 65cm, 01 con dao dài 90cm có cán dài 30cm lưỡi dao dài 60cm, 01 con dao dài 80cm có cán dài 60cm, lưỡi dao dài 20cm; 01 kiếm nhật dài 01m; 01 dao rựa dài 01m và 01 cây chĩa có ngạnh dài khoảng 1,5m mang đến điểm hẹn tại Cầu Tàu thuộc khu phố B, phường L, thành phố B.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm tập hợp tại Cầu Tàu thuộc khu phố B, phường L, thành phố Bđể phân P hung khí. Tiếp đó, H nói cả nhóm đi ra chân cầu Đồng Nai chờ sẵn nhóm của T để đánh còn H sẽ ra sau. Lúc này những người còn lại trong nhóm chở nhau bằng xe mô tô mang theo hung khí do H dẫn đường đi đến điểm hẹn tại chân cầu Đồng Nai để đánh nhau với nhóm T, cụ thể:

- Lê Quốc H1 điều khiển xe Wave màu bạc biển số 61T4-8862 chở Châu Ngọc H cầm dao tự chế dài 90cm.

- Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius (không rõ biển số) chở Châu Lê Hây G cầm 01 dao tự chế dài khoảng 80cm của D đưa cho G.

- Nguyễn Ngô T điều khiển xe Wave alpha màu trắng (không rõ biển số) chở Phạm Trường D cầm cây chĩa có ngạnh dài khoảng 1,5m (sau khi D đưa cho G 01 dao tự chế dài khoảng 80cm thì G đưa lại cây chĩa có ngạnh nêu trên cho D).

- Ngô Chấn V điều khiển xe Suzuki Đ – vàng biển số 94K1-900.16 chở Nguyễn Ngọc Tiến cầm 01 cây dao phóng lợn dài 2,4m;

- Phạm Bảo P điều khiển xe Yamaha Exciter màu đỏ biển số 86B1-256.17 chở Lê Trần Tấn Sắt cầm 01 cây dao phóng lợn dài 80cm.

- Phạm Viết Tr điều khiển xe Wave RS màu Đ – đỏ biển số 60B1-254.61 chở Trần Minh Ch cầm kiếm nhật;

- Đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch và chưa rõ do ai rủ tới) điều khiển xe Dream biển số 60M4-1262 chở Trần Hùng C cầm dao tự chế dài khoảng 90cm;

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H dẫn cả nhóm đến địa điểm đã hẹn tại chân cầu Đồng Nai thuộc tổ 8, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì nhóm của T gồm khoảng 30 người mang theo nhiều loại hung khí và súng đã chờ sẵn trên cầu Đồng Nai. Lúc này H và những người trong nhóm hô H1, la hét kích động nhau đánh nhóm của T. Khi nhóm của H đang đi vòng lên cầu để đánh nhóm của T thì bị nhóm của T do T dẫn đầu dùng súng bắn về phía nhóm H. Bị T và những người đi cùng xông đến dùng súng bắn nên nhóm của H bỏ chạy. Lúc này Phạm Trường D bị nhóm của T dùng súng bắn trúng ngã xuống đường và bị nhóm của T đánh và bắn, chém gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 44%. Sau đó, nhóm của H bỏ chạy vào trại gà của anh Lê Tr H tại tổ 8, khu phố Bình Dương, phường L, thành phố Btrốn và cất giấu hung khí. Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc hai băng nhóm tụ tập dùng súng đuổi bắn nhau gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội Công an phường L đã tiến hành kiểm tra triệu tập Tiến, V, Ch, C, Sắt, H1, Tr, G, P, H về trụ sở làm việc và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố B xử lý. Sau khi gây án, Trần Văn H, Đ và đối tượng (chưa rõ lai lịch) bên nhóm H; Nguyễn Anh T và các đối tượng bên nhóm T bỏ trốn. Đến ngày 05/9/2022, T ra đầu thú.

* Tại kết luận giám định số 0853/TgT/2022 của Tr tâm pháp y – Sở y tế Đồng Nai kết luận, Phạm Trường D bị tổn thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm). (Bút lục số: 74-77).

Về vật chứng:

- 03 cây dao phóng lợn (lưỡi dao bầu dài khoảng 25cm gắn cán bằng ống tuýp dài 2,4m); 01 dao phóng lợn (lưỡi dao dài khoảng 25cm gắn cán bằng ống tuýp dài 80cm); 03 con dao tự chế gồm: 01 con dao dài 90cm cán dài 25cm, lưỡi dao dài 65cm, 01 con dao dài 90cm cán dài 30cm lưỡi dao dài 60cm, 01 con dao tự chế dài 80cm cán dài 60cm, lưỡi dao dài 20cm; 01 kiếm nhật dài 01m; 01 dao rựa dài 01m và 01 dao tự chế dài khoảng 80cm.

- Đối với 01 cây chĩa có ngạnh dài khoảng 1,5m Phạm Trường D dùng để đánh nhau với nhóm của Nguyễn Anh T. Quá trình D bị nhóm T đánh, D làm rơi ở hiện trường sau khi tiếp nhận tố giác tội phạm, Công an phường L đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

* Cơ quan điều tra đã thu giữ các xe mô tô và xác định nguồn gốc như sau:

- 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 60M4-1262 số khung 012VN-00361, số máy FMG-003616 của Trần Hùng C. C khai xe mô tô nêu trên C mua của người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định xe do anh V Văn Thiên – sinh năm 1980, ngụ tại khu phố Mã Đà, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu. Qua xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên V Văn Thiên sinh sống. (Bút lục số: 08-11)

- 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 61T4-8862 số khung VPOR152, số máy 00032089 thu giữ của Châu Ngọc H. Quá trình xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông xác định biển số xe 61T4-8862 là của anh Trà V Sĩ T đăng ký sở hữu. Số khung, số máy xe do anh T đứng tên không trùng với số khung số máy xe thu giữ của H. (Bút lục số: 26-27)

- 01 xe mô tô hiệu Satria biển số 94K1-900.16 thu giữ của Ngô Chấn V. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là T sản của ông Ngô Buốl Học (chú của V) do ông Học bỏ tiền mua và nhờ V đứng tên chủ sở hữu. Ông Học cho V mượn để đi Công việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Bđã trả xe cho ông H. (Bút lục số: 12-18)

- 01 xe mô tô hiệu Exiter biển số 86B1-256.17 số khung RLCUG0610FY110563, số máy G3D4E123159 của Phạm Bảo P. P khai mua của tiệm xe cũ không làm thủ tục mua bán. Xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông xác định xe do anh Trần Thái T đăng ký sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều

tra đã ủy thác đến Công an huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận để xác minh làm việc với anh T tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. (Bút lục số: 19-21)

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60B1-254.61 số khung RLHJC4329BY-235517 của Phạm Viết Tr. Xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông làm rõ xe do ông Bùi Văn X đăng ký chủ sở hữu. Quá trình điều tra ông X xác định đã bán xe cho người tên Phạm Đình T (không rõ nhân thân, lai lịch). (Bút lục số: 22-25)

* Cơ quan điều tra đã thu giữ các T sản do các bị can sử dụng liên lạc để đi gây án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J200, số Imeil: 354741/07/90882216 của Trần Hùng C.

- 01 điện thoại hiệu Oppo A3 (không kiểm tra được số Imeil) của Châu Ngọc H.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1933, số Imeil: 867761048294119 của Lê Trần Tấn Sắt.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số Imeil: 353141113053784 của Phạm Viết Tr.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1806, số Imeil: 860737046349599 của Lê Quốc H1.

Tại bản án số: 11/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bđã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Châu Lê Hây G 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo Phạm Bảo P 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo *Châu Ngọc H, Lê Trần Tấn Sắt, Trần Hùng C, Phạm Viết Tr, Phạm Trường D, Trần Minh Ch, Nguyễn Ngọc Tiến, Lê Quốc H1, Nguyễn Ngô T, Ngô Chấn V mức án từ 02 năm tù cho hưởng án treo đến 02 năm 06 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Vào các ngày 16 tháng 01 năm 2023 các bị cáo Châu Lê Hây G, Phạm Bảo P làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo P tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo, bị cáo G xin rút kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai các bị cáo khác cũng như các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" và áp dụng điểm

b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo G 02 năm 03 tháng tù và P 02 (hai) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo G xin rút đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo. Đối với bị cáo P vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cung cấp các tình tiết mới như bị cáo là lao động Chnh trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, không phải là các tình tiết giảm nhẹ đặt biệt để có thể xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo P. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/3/2022, tại khu vực cầu Đồng Nai thuộc khu phố Bình Dương, phường L, thành phố Bdo mâu thuẫn và nhắn tin thách thức đánh nhau với nhóm Nguyễn Anh T (T Ốm) nên Trần Văn H (Bột) có hành vi rủ rê Châu Ngọc H cùng với Trần Hùng C, Lê Trần Tấn Sắt, Phạm Trường D, Châu Lê Hây G, Trần Minh Ch, Nguyễn Ngọc Tiến, Lê Quốc H1, Phạm Bảo P, Phạm Viết Tr, Nguyễn Ngô T, Ngô Chấn V cùng với Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và 01 đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tập hợp lực lượng, chuẩn bị nhiều hung khí gồm: 03 cây dao phóng lợn (lưỡi dao bầu dài khoảng 25cm gắn cán bằng ống tuýp dài 2,4m); 01 dao phóng lợn (lưỡi dao dài khoảng 25cm gắn cán bằng ống tuýp dài 80cm); 03 con dao tự chế; 01 kiếm nhật dài 01m, 01 dao rựa dài 01m, 01 dao tự chế dài 80cm và 01 cây chĩa có ngạnh dài khoảng 1,5m đánh nhau với nhóm của Nguyễn Anh T (T Ốm) thì bị nhóm của T dùng súng bắn và dùng hung khí rượt đuổi. Hậu quả: Phạm Trường D bị nhóm T dùng súng bắn và dao chém gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 44% (bốn bốn phần trăm). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo:

3.1 Đối với kháng cáo của bị cáo P xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự, có vai trò không đáng kể trong vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và có phần giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới như gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động Chnh trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, mức án 02 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đã xem xét giảm nhẹ, không nặng như bị cáo trình bày. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3.2. Đối với kháng cáo của bị cáo Châu Lê Hây G: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút đơn kháng cáo, xét việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa cưỡng ép nên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo, bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo P không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo G rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Châu Lê Hây G, các quyết định đối với bị cáo Châu Lê Hây G của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bcó hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Bảo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Bảo P 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/3/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Châu Lê Hây G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Phạm Bảo P phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. B(2);
-Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Quyên